

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: **100/2021/HS-ST**

Ngày: 27-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Khanh.

*Thẩm phán:* Ông Lò Văn Lịch.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Vũ.

Ông Lê Quang Nhuận.

Bà Đỗ Thị Luyến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2021/TLST-HS, ngày 09/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Chang A V** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1980 tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản H, xã CC, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò A Ch (đã chết) và bà Vừ Thị S - sinh năm 1946; Bị cáo có vợ là Thào Thị M - sinh năm 1984 và 07 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/9/2015 Chang A V bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 21/6/2017 ra trại trở về địa phương, bị cáo đã được xóa án tích; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2021 đến ngày 04/5/2021 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Thào A C** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1978 tại tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản V, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Chờ Ch (đã chết) và bà Hồ Thị Nh (đã chết); Bị cáo có vợ là Giàng Thị M - sinh năm 1975 và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2021 đến ngày 04/5/2021 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo Chang A V:** Bà Bùi Thúy An – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo Thào A C:** Bà Lê Thị Thúy An - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Giàng Thị M, sinh năm 1975. Địa chỉ: Bản H, xã V, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**- Người phiên dịch cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Sùng A Cá – Sinh năm 1990; Địa chỉ: tổ dân phố 16, phường Mường thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng là người nghiện ma túy nên trưa ngày 01/5/2021 Chang A V rủ Thào A C cùng đi tìm mua Heroine để sử dụng và cả hai thống nhất cùng nhau đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc huyện Nậm Pồ để mua Heroine. Sau đó Chang A V gọi điện cho một người đàn ông bán ma túy là người quen trước đây của V, hẹn trao đổi mua bán ma túy tại khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản Đề Bua, xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Đến tối cùng ngày Chang A V mang theo số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến nhà của Thào A C, Cửa mang số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) điều khiển xe máy biển kiểm soát 27S1-082.42 chở Chang A V đi đến bản Đề Bua, xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên để xe ở vệ đường, đi bộ đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào gặp người đàn ông V đã hẹn trước khoảng 50 tuổi không biết tên và địa chỉ, người đàn ông bán cho Chang A V 01 gói Heroine được gói bằng gói nilon màu trắng giá 5.000.000 đồng; bán cho Thào A C 01 gói Heroine được gói bằng gói nilon màu đen giá 7.000.000 đồng. Trao đổi mua bán xong, người đàn ông bán Heroine đi về phía bên Lào, V và Cửa mở các gói Heroine ra kiểm tra, lấy một ít ra sử dụng. Sử dụng Heroine xong Thào A C đưa gói Heroine cho Vang cầm, V cầm hai gói Heroine lấy lá cây rừng bọc lại cầm trên tay cùng Cửa quay lại chỗ để lấy xe máy, V ôm gói Heroine vào phía trước bụng và ngồi sau xe máy Cửa điều khiển đi về. Khi Chang A V và Thào A C đang vận chuyển Heroine về đến khu vực bản Nậm Thà Là, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng vụ án gồm 02 gói Heroine có tổng khối lượng 127,32 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 500/GĐ-PC09 ngày 13/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

+ *Khối lượng vật chứng thu giữ của Chang A V, Thào A C gồm: 127,32 gam chất bột màu trắng.*

- *02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Chang V, Thào A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục 1A, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-P1, ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Chang A V, Thào A C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Chang A V và Thào A C đều phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chang A V mức án từ 15 đến 16 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thào A C mức án từ 15 đến 16 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 125,81 gam Heroine, giấy tờ xe cần tịch thu tiêu hủy; Đối với giấy tờ tùy thân, mũ bảo hiểm không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo; Đối với chiếc xe máy bị cáo Thào A C sử dụng để đi mua ma túy là tài sản chung của bị cáo và chị Giàng Thị Mỹ cần tịch thu sung ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe, phần còn lại trả cho chị Giàng Thị Mỹ.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 6 Điều 15, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Những người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, Điều luật và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống, trình độ hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị Mỹ (vợ bị cáo Thào A C) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thào A C để sớm được về nhà với vợ con và đề nghị xin lại chiếc xe máy của gia đình mà chồng chị là Thào A C mang đi mua ma túy gia đình không biết.

Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ sự việc và nhận thức được hành vi mua ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với các bị cáo là đúng, không bị oan sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Tại phiên tòa, các bị cáo Chang A V, Thào A C đều đã khai nhận:

Khoảng 6 giờ 15 phút, ngày 02/5/2021 tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ làm nhiệm vụ tại km 82 + 500 Quốc lộ 4H thuộc bản Nậm Thà Là, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Chang A V, Thào A C đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 02 gói chất bột màu trắng là Heroine có tổng khối lượng 127,32 gam với mục đích mang về để sử dụng, nguồn gốc số Heroine bị cơ quan chức năng thu giữ là do các bị cáo mua được của một người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực biên giới Việt – Lào.

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; kết luận giám định; các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 02/5/2021 bị cáo Chang A V, Thào A C đã có hành vi vận chuyển trái phép 127,32 gam Heroine với mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm, hoặc tù chung thân:*

*...b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XRL-11 có khối lượng 100 gam trở lên; ...*

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Chang A V và Thào A C đều biết mục đích của nhau việc mua ma túy về để sử dụng và cùng để chung vào một túi để Chang A V cầm, còn Thào A C điều khiển xe mô tô

nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 2 chất ma túy là 127,32 gam. Các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù biết việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật và mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã cùng nhau cố ý trực tiếp mua ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Thào A C xuất trình 01 bản phô tô Huân chương kháng chiến Hạng Nhì mang tên Thào Pảng Hua không có chứng thực, theo lời khai của bị cáo và Luật sư thì Huân chương đó là của ông nội bị cáo. Tuy nhiên, ngoài Huân chương phô tô không có tài liệu nào khác để xác nhận ông Thào Pảng Hua là ông nội của bị cáo Thào A C, do vậy không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Thào A C.

- Đối với đề nghị của những người bào chữa và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bởi sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung, xin lại xe máy và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần. Bởi lẽ khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc một cách toàn diện khách quan đến tính chất mức độ, hành vi, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

- Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt thấy rằng các bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác và chưa có tiền án, tiền sự, theo đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng

và Nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, nhưng vẫn phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương ứng với hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, đều là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nếu có áp dụng thì các bị cáo cũng không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 125,81 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với giấy tờ tùy thân, mũ bảo hiểm không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với chiếc xe máy bị cáo Thào A C sử dụng để đi mua ma túy là tài sản chung của bị cáo và chị Giàng Thị Mỹ, theo quy định của pháp luật thì cần phải tịch thu sung ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe, phần còn lại trả cho chị Giàng Thị Mỹ; nhưng xét thấy chiếc xe máy mà bị cáo dùng để sử dụng vào việc đi vận chuyển trái phép chất ma túy là tài sản duy nhất có giá trị và là phương tiện để đi lại của cả gia đình; nếu tịch thu  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe thì làm cho gia đình bị cáo đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Do vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{3}$  giá trị chiếc xe và trả lại cho chị Giàng Thị Mỹ (vợ của bị cáo Thào A C)  $\frac{2}{3}$  giá trị chiếc xe máy nêu trên, để tạo điều kiện cho gia đình bị cáo có phương tiện đi lại và bớt đi phần nào khó khăn ở thời điểm hiện tại.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 6 Điều 15, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc hộ cận nghèo, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về các vấn đề liên quan khác: Trong vụ án này theo lời khai của các bị cáo thì đối tượng bán ma túy cho các bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ ở đâu, quá trình điều tra không đủ điều kiện làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**1. Tội danh:** Tuyên bố các bị cáo **Chang A V, Thào A C** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo:

- Xử phạt bị cáo **Chang A V 15 (mười lăm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2021.

- Xử phạt bị cáo **Thào A C 15 (mười lăm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2021.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

\* *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 125,81 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.

\* *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

- 1/3 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 27S1-082.42; số máy: JA38-E0410161; số khung: RLHJA3801JY002091; kèm theo: 01 đăng ký, 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mang tên Thào A C.

\* *Trả lại cho bị cáo Thào A C:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

- 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 040363706 + 01 giấy phép lái xe số AD 653214 mang tên Thào A C, 01 mũ bảo hiểm.

\* *Trả lại cho bị cáo Chang A V:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và 01 mũ bảo hiểm.

\* *Trả lại cho bà Giàng Thị Mỹ:* 2/3 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 27S1-082.42.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 07/9/2021).*

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 6 Điều 15, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Chang A V, Thào A C.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2021).

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Nậm Vì, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Văn Khanh**